

Số: /TTr-SXD

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v đăng ký xây dựng Quyết định ban hành Quy định quản lý chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng;

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Sở Xây dựng kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi của văn bản

Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2. Sự cần thiết ban hành quy định

2.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý vận hành, tăng cường phân cấp hợp lý đảm bảo phù hợp yêu cầu thực tiễn và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Cơ sở pháp lý

Thực hiện những vấn đề được Luật của Quốc hội giao; biện pháp thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại các văn bản sau:

- Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị;

- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Thông tư số 13/2010/TT-BXD ngày 20/8/2010 của Bộ Xây dựng Ban hành mẫu hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

- Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18/12/2024 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị.

(Chi tiết các quy định tại Phụ lục gửi kèm theo)

2.2. Cơ sở thực tiễn

Qua kết quả rà soát, hiện nay về lĩnh vực chiếu sáng công cộng có Quyết định 326/2017/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải

Phòng về ban hành quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Hải Dương đã hợp nhất với thành phố Hải Phòng để thành lập thành phố Hải Phòng mới; do vậy phạm vi điều chỉnh của quyết định nêu trên không còn phù hợp. Đồng thời hiện nay, một số quan hệ xã hội phát sinh từ thực tiễn quản lý, khai thác hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại Hải Phòng vẫn chưa được pháp luật điều chỉnh một cách cụ thể và đầy đủ.

Từ các phân tích tại mục 2.1 và 2.2 nêu trên, đề xuất đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng thay thế quyết định (Quyết định 326/2017/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng) nhằm quy định những vấn đề được Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Quốc hội giao; biện pháp thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp là cần thiết nhằm đảm bảo tính kịp thời, tính đồng bộ của văn bản quy định của cơ quan cấp trên và nhu cầu thực tiễn của địa phương.

3. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong lĩnh vực điện chiếu sáng công cộng.

- Quy định một số nội dung về quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

4. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Nội dung chính của Quyết định:

(1) Phân cấp thẩm quyền quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố gắn với công tác quản lý bảo trì, bảo vệ.

(2) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án; thẩm quyền đầu tư xây dựng, sửa chữa cải tạo các công trình chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố.

(3) Quy định việc quy hoạch, thiết kế và xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng

(4) Quy định việc quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng

(5) Quy định trách nhiệm về quản lý tài sản hệ thống chiếu sáng công cộng

6. Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Xây dựng Hải Phòng.

7. Dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành: Tháng 11 năm 2025

Sở Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chấp thuận để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VP, QLHTKT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quý Tiệp

PHỤ LỤC

Bảng so sánh, thuyết minh nội dung Dự thảo Quyết định

(Kèm theo Tờ trình số: /SXD-TTr ngày/8/2025 của Sở Xây dựng)

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	QUY ĐỊNH TẠI LUẬT, NGHỊ ĐỊNH (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017)
1	Phân cấp thẩm quyền quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố gắn với công tác quản lý bảo trì, bảo vệ.	☐ Điều 2 Đối tượng áp dụng ☐ Điều 4. Phân loại tài sản công ☐ Điều 6. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 12. Nội dung quản lý nhà nước về tài sản công ☐ Điều 42. Điều chuyển tài sản công ☐ Điều 60. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập ☐ Điều 106. Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân ☐ Điều 107. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân ☐ Điều 108. Bảo quản tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
2	Phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án; thẩm quyền đầu tư xây dựng, sửa chữa cải tạo các công trình chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố.	☐ Điều 12. Nội dung quản lý nhà nước về tài sản công ☐ Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp ☐ Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp. ☐ Điều 19. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công ☐ Điều 20. Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ☐ Điều 21. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công

3	Quy định việc quy hoạch, thiết kế và xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng	☐ Điều 5. Chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 6. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 12. Nội dung quản lý nhà nước về tài sản công ☐ Điều 77. Tài sản kết cấu hạ tầng giao cho đối tượng quản lý ☐ Điều 95. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư Điều 104. Xử lý tài sản là kết quả của dự án
4	Quy định việc quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng	☐ Điều 2 Đối tượng áp dụng ☐ Điều 4. Phân loại tài sản công ☐ Điều 6. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 12. Nội dung quản lý nhà nước về tài sản công ☐ Điều 60. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập ☐ Điều 88. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng ☐ Điều 89. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng ☐ Điều 106. Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân ☐ Điều 107. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân ☐ Điều 108. Bảo quản tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
5	Quy định trách nhiệm về quản lý tài sản hệ thống chiếu sáng công cộng	☐ Điều 2 Đối tượng áp dụng ☐ Điều 4. Phân loại tài sản công ☐ Điều 6. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công ☐ Điều 42. Điều chuyển tài sản công ☐ Điều 87. Hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng ☐ Điều 88. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng ☐ Điều 89. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng ☐ Điều 89a. Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng về địa phương quản lý, xử lý ☐ Điều 90. Bán tài sản kết cấu hạ tầng Điều 92. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng

		Điều 93. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại Điều 94. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Điều 95. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư Điều 96. Chuyển giao tài sản được hình thành thông qua quá trình thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư cho Nhà nước
--	--	--